

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 03 - 04 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Lượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hải.

Bà Phan Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đức Đông – kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST – HS ngày 07 tháng 03 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST – HS ngày 18/03/2019 đối với các bị cáo:

1/ Cấn Văn Q – sinh năm 1987

Trú tại: Tổ 1, khu X, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Cấn Văn M và bà Trịnh Thị M; Có vợ và 01 con;

Tiền án: Ngày 11/5/2010 bị Tòa án huyện Lương sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 điều 138 BLHS.

Tiền sự: Ngày 23/3/2018 bị UBND thị trấn X, huyện Chương Mỹ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2018 bị Tòa án huyện Quốc Oai, Thành phố Hà nội xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 BLHS 2015.

- Ngày 07/01/2015 bị UBND thị trấn X, huyện Chương Mỹ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà nội.

2/ Phạm Văn S, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T xã Hòa T, huyện Quốc oai, TP Hà Nội.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Phạm Văn T và bà Tạ Thị M.

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2018 bị Tòa án huyện Quốc Oai, Thành phố Hà nội xử phạt 4 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b,c khoản 2 điều 173 BLHS 2015.

- Ngày 30/9/2011 bị Tòa án huyện Quốc Oai, Thành phố Hà nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS.

- Ngày 20/11/2009 bị UBND xã H, huyện Quốc Oai áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà nội.

3/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn c xã C, huyện Quốc oai, TP Hà Nội.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị V; Bị cáo có vợ và 2 con

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/11/2018 bị Tòa án huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 06/11/2018 bị Tòa án huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 28/12/2018 bị Tòa án huyện Quốc Oai, Thành phố Hà nội xử phạt 4 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 29/10/2009 bị UBND huyện Quốc Oai xử phạt hành chính 15 triệu đồng về hành vi “Mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép”

Bị cáo đang tại ngoại.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hà T – sinh năm 1997

Trú tại: Thôn T– xã T- huyện Chương Mỹ - Hà nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 02/05/2018 sau khi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Cán Văn Q và Phạm Văn S rủ nhau lên Lương sơn, Hòa Bình chơi. Cả 2 đi trên một chiếc xe máy do Q điều khiển còn S ngồi sau. Khi đến phố chợ Lương Sơn cả hai nhìn thấy 01 chiếc mô tô Hon da WaVe màu trắng biển kiểm soát 29X1-512.16 của chị Nguyễn Thị Hà T dựng ở cửa ra vào khu vực bán quần áo mà không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định trộm xe. Q mở khóa yên xe để S lấy vạm phá khóa điện và đi về phía chiếc xe Wave của chị H còn Q ngồi trên xe của mình để cảnh giới. Sơn tiến đến phá khóa điện và quay đầu xe đi ra quốc lộ 6A, Q đi ở phía sau. Cả hai đưa xe vừa lấy được về nhà Nguyễn Văn P ở xã C, huyện Quốc Oai và bán cho P với giá 5000.000 đồng chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng. Khi bán xe cho P, S và Q đều nói là xe trộm cắp được, P mua xe và tháo biển số đem nghiền nát sau đó liên hệ và bán cho người tên là H tại ngã tư Văn Phú, phường Kiến Hưng, quận Hà đông được 5.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/09/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận chiếc xe Honda WAVE biển số 29X1-51216 của chị Nguyễn Thị Hà T trị giá 15.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT - VKS ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố Cấn Văn Q và Phạm Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 BLHS và Nguyễn Văn P về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS xử phạt Cấn Văn Quyền từ 12 đến 18 tháng tù; Áp dụng 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS xử phạt Phạm Văn S từ 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng 1 điều 323, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn P từ 12 đến 18 tháng tù; Áp dụng điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của các bản án đối với các bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp sung quỹ nhà nước 500.000 đồng được lợi từ việc phạm tội mà có.

- Buộc các bị cáo Cấn Văn Q, Phạm Văn S phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà T trị giá chiếc xe máy là 15.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với cáo trạng cùng với lời khai của người bị hại, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo thể hiện:

Sáng ngày 02/05/2018 Cần Văn Q và Phạm Văn S rủ nhau lên Lương Sơn, Hòa Bình chơi. Khi đến phố chợ Lương Sơn cả hai nhìn thấy 01 chiếc mô tô Honda WaVe màu trắng biển kiểm soát 29X1-512.16 của chị Nguyễn Thị Hà T dựng ở cửa ra vào khu vực bán quần áo nên cả hai nảy sinh ý định trộm xe. Q mở khóa yên xe để S lấy vạm phá khóa điện ra phá khóa xe, còn Q ngồi trên xe của mình để cảnh giới. S tiến đến phá khóa điện và quay đầu chạy xe ra quốc lộ 6A, Q đi ở phía sau. Cả hai đưa xe vừa lấy được về nhà Nguyễn Văn P ở xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai và bán cho P với giá 5.000.000 đồng chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng. Khi bán xe cho P, S và Q đều nói là xe trộm cắp được, P mua xe và tháo biển số đem nghiền nát sau đó liên hệ và bán cho người tên là H tại ngã tư Văn Phú, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông được 5.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Cần Văn Q và Phạm Văn S lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị Hà T trị giá 15.000.000 đồng đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P mua chiếc xe mà biết là Q và S trộm cắp mà có đã cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm tài sản của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[5] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xét tính chất mức độ hành vi và nhân thân các bị cáo thấy rằng, các bị cáo Q, S là đồng phạm trực tiếp thực hiện việc trộm cắp xe, bị cáo P là người tiêu thụ tài sản do các bị cáo trộm cắp. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án xét xử. Bị cáo Q có 01 tiền án chưa được xóa án tích do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Đồng thời bị cáo Q nhân thân tháng 12/2018 bị Tòa án huyện Quốc Oai xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã 2 lần bị UBND thị trấn Xuân Mai áp

dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn. Bị cáo S cũng đã hai lần bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, một lần bị UBND xã Hòa Thạch áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn.. Bị cáo P ba lần bị Tòa án kết án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là người không chịu tu dưỡng cải tạo bản thân, do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân.

Xét vai trò của hai bị cáo Q, S trong việc trộm cắp xe máy là đồng phạm với nhau, có vai trò ngang nhau, tuy nhiên bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do vậy phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S.

Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Cấn Văn Q có bố đẻ là thương binh, đây là các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo Nguyễn Văn P mua xe máy các bị cáo trộm cắp để đem bán thu lời 500.000 đồng. Đây là tiền được lợi do phạm tội mà có nên cần phải truy thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Cấn Văn Q, Phạm Văn S trộm cắp xe của chị Nguyễn Thị Hà T đem bán hiện không thu hồi được, do vậy hai bị cáo phải trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị T giá trị chiếc xe là 15.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng.

[8] Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Cấn Văn Q và Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS 2015, xử phạt Cán Văn Q 14 (Mười bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 56 BLHS, Tổng hợp hình phạt 32 tháng tù tại bản án số 82/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà nội. Buộc bị cáo Q chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 46(Bốn sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 BLHS 2015, xử phạt Phạm Văn S 12 (Mười hai) tháng tù .

Áp dụng khoản 1 điều 56 BLHS, Tổng hợp hình phạt 4 năm 9 tháng tù tại bản án số 82/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà nội. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 BLHS 2015, xử phạt Nguyễn Văn P 10 (Mười) tháng tù. .

Áp dụng khoản 1 điều 56 BLHS, Tổng hợp hình phạt 05 năm 05 tháng tù tại bản án số 82/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà nội. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 3 (Ba) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến ngày 24/10/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS

Buộc Nguyễn Văn P phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, điều 589 BLDS buộc các bị cáo Cán Văn Q và Phạm Văn S phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà T số tiền giá trị chiếc xe máy là 15.000.000(Mười lăm triệu) đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không trả những khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Cấn Văn Q, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Cấn Văn Q, Phạm Văn S mỗi bị cáo phải nộp 375.000 đồng án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- C.A huyện LS;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Lượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA